

Bản án số: 33/2025/HS - ST
Ngày: 10 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp
Bà Lâm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/HSST ngày 14/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST - HS ngày 26/11/202 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H - sinh ngày 20/4/1967
Số CCCD:038067019215

Nơi ĐKKH và nơi ở hiện nay: phường H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); có vợ là: Lê Thị C2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/10/2012 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) xử phạt 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” tại Bản án số 263/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2013, đã nộp xong án phí và hình phạt bổ sung là phạt tiền ngày 02/4/2013 và 23/4/2013.

- Ngày 15/6/2021 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) xử phạt 33(*Ba mươi ba*) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 231/2021/HS - ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023, đã nộp xong án phí và số tiền truy thu 100.000đ vào ngày 21/9/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2025 đến ngày 22/6/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn C - sinh ngày 19/5/1969.
Số CCCD: 038069028128

Nơi ĐKHKTT: huyện R, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

Nơi ở hiện nay: phường S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ là Trần Thị D1 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2005 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai) xử phạt 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc” tại Bản án số 25/2005/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2013, đã nộp xong án phí.

- Năm 2009 và năm 2012 bị Chủ tịch bị Chủ tịch UBND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước Quyết định áp dụng Biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2025 đến ngày 22/6/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Yên Định.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 15/6/2025; Phạm Văn C sử dụng số điện thoại 0975279537 gọi đến số điện thoại 0971763359 của Nguyễn Văn H (C và H quen biết với nhau từ trước) hỏi mua 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) ma túy loại Heroine để sử dụng thì H đồng ý và hẹn C đến khu vực bên hông Bệnh viện Thanh Hà thuộc khu đô thị Bình Minh, phường Đ, thành phố Thanh Hóa (nay là phường H), tỉnh Thanh Hoá để lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau, C đi xe ô tô đến, xuống xe đi bộ đến điểm hẹn. Khi gặp H, C đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*); H nhận tiền và đưa cho C 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (1x1,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (là ma túy, loại Heroine). C cầm gói ma túy bằng tay phải đi bộ tìm bắt xe ô tô để về nhà thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc; thu giữ, niêm phong số ma túy trên (kí hiệu MT C) và 01 điện thoại di động của Phạm Văn C để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 15/6/2025, tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn C xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân để nhằm mục đích sử dụng và hành vi của người có liên quan như đã nêu trên. Đến 12 giờ ngày 15/6/2025, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn H xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Quá trình đầu thú Nguyễn Văn H giao nộp, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Ngày 15/6/2025, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H ở phường Đ, thành phố Thanh Hóa: Nguyễn Văn H tự nguyện lấy trong tủ kính tại bàn bếp 02 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói là giấy trắng có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng

giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tất cả được niêm phong trong phong bì thư do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Tại Bản Kết luận giám định số 2105/KL - KTTHS ngày 16/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì kí hiệu "MT C" niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,231 gam, loại Heroine.

Chất bột màu trắng của phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,161 gam, loại Heroine”.

Ngày 15/6/2025, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Văn C: Kết quả: Dương tính với chất ma túy OPI (Heroine).

Ngày 15/6/2025, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn H: Kết quả: Âm tính với các chất ma túy.

* Về nguồn gốc số ma túy:

Nguyễn Văn H khai nhận: Đầu tháng 6 năm 2025, H sử dụng số điện thoại 0971.763.359 liên lạc vào số điện thoại 0973.448.222 của Lê Thị N (trú tại phường Đ, thành phố Thanh Hóa (nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa) hỏi mua 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) ma túy, loại Heroine thì N đồng ý và dặn H đến trước cổng nhà N lấy gói ma túy ở bên trong chiếc giày màu trắng rồi để lại tiền vào trong chiếc giày. Sau đó, H đi bộ đến trước cửa nhà Nguyễn để 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) vào bên trong chiếc giày đặt ngoài cổng và lấy ra 01 gói ma túy Heroine mang về nhà cất giấu. Sau đó, H sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại H chia nhỏ thành 03 gói cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/6/2025, H bán cho C 01 gói ma túy với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), còn lại 02 gói H cất giấu để nhằm bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra khám xét, phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C đã đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc và phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

* Về vật chứng vụ án: Thông qua biên bản sự việc, khám xét, bị cáo tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, đồ vật sau:

+ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (1x1,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong trong phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành (kí hiệu MT C).

+ 02 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói là giấy trắng có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tất cả được niêm phong trong phong bì thư do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại toàn bộ bao gói mở niêm phong của các phong bì và 0,211gam (*Không thấy hai một một gam*) (kết quả giám định là Heroine) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước có dòng chữ “MT C”; 0,137gam (*Không thấy một ba bảy gam*) (kết quả giám định là Heroine) chất bột màu trắng của phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm

phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận lại đối tượng giám định ngày 18/6/2025.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, số seri: DNPWJMSYJCLG, bên trong gắn sim số 0975279537 thu giữ của Phạm Văn C.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu vàng, gắn sim số 0971176359 và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Văn H.

Các vật chứng trên, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

* Các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Lê Thị N là người mà Nguyễn Văn H khai bán ma túy cho H vào đầu tháng 6 năm 2025. Tuy nhiên, N không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa N và H. Ngoài lời khai của H, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc N bán trái phép chất ma túy cho H nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Thị N.

- Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Phạm Văn C, C khai nhận sáng ngày 14/6/2025, khi đi qua khu vực cánh đồng gần ngã ba Cống Trúc thuộc thôn Ninh Phạm, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa; C nhặt được 01 gói ma túy, loại Heroine; sau đó đem đến bãi đất trống gần đó một mình sử dụng hết bằng hình thức “hút” với giấy bạc. Cơ quan điều tra chuyển phần hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan có thẩm quyền để xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với người lái xe ô tô, Phạm Văn C khai chở C đến khu vực bệnh viện Thanh Hà, C không biết nhân thân lai lịch và người lái xe ô tô không biết, không liên quan đến việc C đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 32/CT - VKSKV1 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn C; xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì và 0,211gam (*Không thấy hai một một gam*) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (*kết quả giám định là Heroine*) của phong bì mặt trước có dòng chữ “MT C” và 0,137 gam (*Không thấy một ba bảy gam*) chất bột màu trắng (*kết quả giám định là Heroine*) của phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số seri: DNPWJMSYJCLG, bên trong gắn sim số 0975279537 của Phạm Văn C là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, dạng máy bàn phím, model 6700c -1 màu vàng, gắn sim số 0971176359 của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ của Nguyễn Văn H là tiền do phạm tội mà có.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/6/2025, tại khu vực bên hông Bệnh viện Thanh Hà thuộc khu đô thị Bình Minh, phường Đ, thành phố Thanh Hóa (nay là phường H), tỉnh Thanh Hoá; Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép 0,231gam (*Không thấy hai ba một gam*) ma túy, loại Heroine cho Phạm Văn C với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), khi C đang tàng trữ số ma túy trên để nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản sự việc. Ngoài ra, H còn cất giấu 0,161gam (*Không thấy một sáu một gam*) ma túy,

loại Heroine tại nhà ở của mình ở phường H, thành phố Thanh Hóa (nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ. Do vậy, Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng ma túy là 0,392 gam (*Không phải ba chín hai gam*), loại Heroine.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Phạm Văn C đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, các bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời, tàng trữ để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú nên các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn C đều có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Văn H: Ngày 23/10/2012 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) xử phạt 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” tại Bản án số 263/2012/HSST. Ngày 15/6/2021 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) xử phạt 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 231/2021/HS - ST.

Bị cáo Phạm Văn C: Ngày 05/5/2005 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai) xử phạt 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc” tại Bản án số 25/2005/HSST. Năm 2009 và năm 2012 bị Chủ tịch bị Chủ tịch UBND huyện

Bù Gia Mậu, tỉnh Bình Phước Quyết định áp dụng Biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc”.

[5] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì và 0,211gam (*Không phải hai một một gam*) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (*kết quả giám định là Heroine*) của phong bì mặt trước có dòng chữ “MT C” và 0,137 gam (*Không phải một ba bảy gam*) chất bột màu trắng (*kết quả giám định là Heroine*) của phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là vật Nhà nước cầm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số seri: DNPWJMSYJCLG, bên trong gắn sim số 0975279537 của Phạm Văn C là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, dạng máy bàn phím, model 6700c -1 màu vàng, gắn sim số 0971176359 của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ của Nguyễn Văn H là tiền do phạm tội mà có.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Lê Thị N là người mà Nguyễn Văn H khai bán ma túy cho H vào đầu tháng 6 năm 2025. Tuy nhiên, N không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ nhưng không thu thập được tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa N và H. Ngoài lời khai của H, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc N bán trái phép chất ma túy cho H nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Thị N.

- Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Phạm Văn C, C khai sáng ngày 14/6/2025, khi đi qua khu vực cánh đồng gần ngã ba Cống Trúc thuộc thôn Ninh Phạm, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa; C nhặt được 01 gói ma túy, loại Heroine; sau đó đem đến bãi đất trống gần đó một mình sử dụng hết bằng hình thức “hút” với giấy bạc. Cơ quan điều tra chuyển phần hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan có thẩm quyền để xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với người lái xe ô tô, Phạm Văn C khai chở C đến khu vực bệnh viện Thanh Hà, C không biết nhân thân lai lịch và người lái xe ô tô không biết, không liên quan đến việc C đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn C.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 36 (*Ba sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2025.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 21 (*Hai một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì và 0,211gam (*Không thấy hai một một gam*) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (*kết quả giám định là Heroine*) của phong bì mặt trước có dòng chữ “MT C” và 0,137 gam (*Không thấy một ba bảy gam*) chất bột màu trắng (*kết quả giám định là Heroine*) của phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số seri: DNPWJMSYJCLG, bên trong gắn sim số 0975279537 của Phạm Văn C là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, dạng máy bàn phím, model: 6700c-1, màu vàng, gắn sim số 0971176359 của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội.

(*Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án khu vực 1 - Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2025*).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ của Nguyễn Văn H là tiền do phạm tội mà có.

(*Theo Giấy nộp tiền số 0022.000053 ngày 17/11/2025 tại Kho bạc Nhà nước vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa*).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực I- Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực I- Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Thủy

